

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI
MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

Số: 02 (87) 2025
ISSN 1859-2635

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

CVRSS

Tap chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Trần Minh Đức

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Ủy viên Bộ Chính trị

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hoá

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Băng Tâm

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuần

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BAN BIÊN TẬP

ThS. Châu Ngọc Hoè

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy

CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 02 năm 2025

Năm thứ mười tám

Mục lục

1. Phát triển hợp tác xã nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk: Rào cản và giải pháp..... **3**
Nguyễn Duy Thụy
2. Thực trạng bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường ở tỉnh Quảng Nam và một số vấn đề đặt ra **10**
Trần Minh Đức, Vũ Thị Ngọc
3. Hội nghị Thượng đỉnh Tương lai của Liên Hợp Quốc và những vấn đề đặt ra cho thế giới và Việt Nam..... **19**
Nguyễn Văn Lịch, Phạm Thị Phương Anh
4. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua và sử dụng xe máy điện của sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội **27**
Nguyễn Danh Nam, Ưông Thị Ngọc Lan
5. Phát triển kinh tế lâm nghiệp tại các huyện miền núi phía Bắc của tỉnh Quảng Nam **37**
Nguyễn Hoàng Yến
6. Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ và eWOM đến ý định quay lại các điểm đến du lịch biển Phú Yên: Vai trò của niềm tin và giá trị cảm nhận **46**
Lê Đức Tâm
7. Nâng cao chất lượng dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng taxi tại thành phố Nha Trang... **56**
Lê Chí Công, Bùi Thị Thúy Vân
8. Vận dụng mô hình SCP phát triển thị trường cá tra ở Đồng bằng sông Cửu Long – Nghiên cứu trường hợp tỉnh Tiền Giang **64**
Mai Văn Xuân, Đỗ Đoàn Trang, Phan Phùng Phú, Mai Lệ Quyên
9. Văn hóa doanh nghiệp và sự gắn bó của người lao động với công việc: Nghiên cứu thực nghiệm cho các doanh nghiệp FDI tại tỉnh Khánh Hòa **73**
Lê Hữu Nghĩa, Nguyễn Thị Hồng Đào
10. Xung đột xã hội về vấn đề môi trường tại tỉnh Quảng Ngãi trong bối cảnh công nghiệp hóa **81**
Nguyễn Thị Thanh Xuyên
11. Huy động, sử dụng nguồn nhân lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk **90**
Đinh Như Hoài
12. Về nhận diện và phân tích giá trị dân tộc vùng biên giới đất liền ở Việt Nam hiện nay..... **99**
Trần Thị Phương Anh, Hoàng Văn Chung
13. Biên chứng giữa văn hóa và môi trường: Nghiên cứu các giá trị và thực hành truyền thống của cộng đồng vùng đầm phá thành phố Huế **107**
Trần Mai Phương, Hồ Viết Hoàng
14. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay..... **115**
Trần Thị Hồng Hạnh
15. Công tác bổ dụng đội ngũ quan lại qua thi cử dưới triều Nguyễn (1802-1885)..... **124**
Nguyễn Thế Hà, Phan Thùy Giang
16. Vùng đất Trấn Biên – Biên Hòa (Đồng Nai) từ thế kỷ XVII đến nửa đầu thế kỷ XIX..... **135**
Nguyễn Đình Cơ, Nguyễn Phương Đại
17. Khảo cứu, phê bình kịch hát trên tạp chí Bách Khoa..... **144**
Phạm Ngọc Hiền

CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 02, 2025

The 18th Year

Contents

1. Development of Agricultural Cooperatives in Dak Lak Province: Barriers and Solutions..... **3**
Nguyen Duy Thuy
2. The current situation of training in knowledge and professional skills for disseminating and educating environmental protection policies and laws in Quang Nam province and emerging issues..... **10**
Tran Minh Duc, Vu Thi Ngoc
3. The United Nations Future Summit and its implications for the world and Vietnam..... **19**
Nguyen Van Lich, Pham Thi Phuong Anh
4. Factors influencing university students' intention to purchase and use electric motorcycles in Hanoi..... **27**
Nguyen Danh Nam, Uong Thi Ngoc Lan
5. Developing forestry-based economic activities in the northern mountainous districts of Quang Nam Province..... **37**
Nguyen Hoang Yen
6. The influence of service quality and eWOM on revisit intention to Phu Yen coastal tourism destinations: The role of trust and perceived value..... **46**
Le Duc Tam
7. Enhancing the quality of tourist taxi services in Nha Trang city..... **56**
Le Chi Cong, Bui Thi Thuy Van
8. Applying the SCP Model to Develop the Pangasius Market in the Mekong Delta – A Case Study of Tien Giang Province..... **64**
Mai Van Xuan, Do Doan Trang, Phan Phung Phu, Mai Le Quyen
9. Corporate culture and employees' work engagement: An empirical study in FDI enterprises in Khanh Hoa province..... **73**
Le Huu Nghia, Nguyen Thi Hong Dao
10. Environmental-Related Social conflicts in Quang Ngai province in the context of industrialization.... **81**
Nguyen Thi Thanh Xuyen
11. Mobilizing and utilizing human resources for socio-economic development in ethnic minority areas of Dak Lak province..... **90**
Dinh Nhu Hoai
12. On identifying and analyzing the ethnic values of Vietnam's land border areas today **99**
Tran Thi Phuong Anh, Hoang Van Chung
13. The dialectics of culture and environment: A study on traditional values and practices among lagoon communities in Hue city..... **107**
Tran Mai Phuong, Ho Viet Hoang
14. Preserving and promoting the value of tangible cultural heritage in Hoa Vang District, Danang City in the current period..... **114**
Tran Thi Hong Hanh
15. The Appointment of Mandarins through Examinations under the Nguyễn Dynasty (1802–1885) .. **124**
Nguyen The Ha, Phan Thuy Giang
16. The land of Trấn Biên – Biên Hòa (Đồng Nai) from the 17th century to the first half of the 19th century..... **135**
Nguyen Dinh Co, Nguyen Phuong Dai
17. Research, criticism of Vietnamese musical theater in Bach Khoa magazine **144**
Pham Ngoc Hien

Hội nghị Thượng đỉnh Tương lai của Liên Hợp Quốc và những vấn đề đặt ra cho thế giới và Việt Nam

Nguyễn Văn Lịch

Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

Phạm Thị Phương Anh

Học viện Ngoại giao Việt Nam

Email liên hệ: phuonganhpham0183@gmail.com

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Liên Hợp Quốc ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc điều phối và thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia cùng ứng phó với những thách thức toàn cầu. Bài viết tập trung phân tích các nội dung chính của Hội nghị Thượng đỉnh Tương lai, làm rõ những thách thức toàn cầu trên ba lĩnh vực: hòa bình và an ninh, biến đổi khí hậu và công nghệ. Dựa trên những phân tích tình hình thực tiễn, bài viết đánh giá các thuận lợi và khó khăn của Liên Hợp Quốc và các quốc gia trong việc giải quyết các thách thức mang tính cấp bách. Đồng thời, bài viết nhấn mạnh quan điểm và hành động của Việt Nam trước những diễn biến phức tạp trên thế giới, từ đó đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy vai trò của Liên Hợp Quốc, các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, góp phần xây dựng một môi trường quốc tế ổn định, bền vững và phát triển toàn diện.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu, hợp tác quốc tế, Liên Hợp Quốc.

The United Nations Future Summit and its implications for the world and Vietnam

Abstract: In the context of global integration, the United Nations has increasingly asserted its crucial role in coordinating and fostering international cooperation to address global challenges. This article focuses on examining the key topics of the Future Summit, highlighting global challenges in three areas: peace and security, climate change, and technology. Based on an analysis of current context, the article evaluates the advantages and challenges faced by the UN and member states in addressing these urgent issues. Additionally, it emphasizes Vietnam's perspectives and responses to global complexities, proposing solutions and recommendations to enhance international cooperation and the roles of the UN, member states, including Vietnam, in contributing to a stable, sustainable, and comprehensive international environment.

Keywords: Climate change, international cooperation, United Nations.

Ngày gửi bài: 11/11/2024; **Ngày phản biện:** 15/11/2024; **Ngày duyệt đăng:** 15/2/2025

1. Đặt vấn đề

Ngày 24/9/2024, phiên Thảo luận chung cấp cao của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khóa 79 chính thức diễn ra với chủ đề "Không để ai bị bỏ lại phía sau: Hành động đoàn kết để thúc đẩy hoà bình, phát triển bền vững, phẩm giá con người vì các thế hệ hôm nay và tương lai". Sự kiện này mang ý nghĩa to lớn, khi các quốc gia thành viên có cơ hội chia sẻ tầm nhìn và thảo luận các giải pháp ứng phó với những thách thức toàn cầu ngày càng phức tạp. Với sự tham dự của 155 nguyên thủ quốc gia và chính phủ, cùng đại diện các tổ chức quốc tế và khu vực, hội nghị khẳng định vai trò quan trọng của hợp tác quốc tế để hướng tới một tương lai bền vững và hòa bình. Bên cạnh đó, hàng loạt vấn đề cấp bách cũng được đặt ra, đòi hỏi sự đoàn kết và hành động chung từ các quốc gia, đặc biệt trong bối cảnh xung đột, thách thức về công nghệ và biến đổi khí hậu đang ngày càng nghiêm trọng.

2. Nội dung chính của Hội nghị thượng đỉnh Tương lai

Nhìn lại toàn bộ các phiên thảo luận chung cấp cao của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc khóa 79, có thể thấy nội dung chính của Hội nghị thượng đỉnh Tương lai tập trung vào việc giải quyết những vấn đề cấp bách toàn cầu, cụ thể như:

Thứ nhất, hòa bình và an ninh toàn cầu đang đối mặt với những thách thức nghiêm trọng, trong khi xung đột vũ trang và hỗn loạn địa chính trị gia tăng. Hai cuộc xung đột lớn tại Ukraine, Gaza tiếp tục kéo dài với diễn biến ngày càng phức tạp và ít triển vọng cho giải pháp ngoại giao. Đặc biệt, cuộc xung đột giữa Israel và Hamas ở Gaza đang lan rộng ra toàn khu vực. Những tháng gần đây đã có nhiều cuộc tấn công đáp trả giữa Israel và lực lượng Hezbollah tại Lebanon, từng bước vượt qua những "lằn ranh đỏ" đã tồn tại trong nhiều năm, tiềm ẩn nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến lớn tại Trung Đông. Ở châu Phi, nội chiến tại Sudan nổ ra từ tháng 4/2023 đã đẩy quốc gia này vào một cuộc khủng hoảng nhân đạo sâu sắc, với khoảng 54% dân số, tức hơn 50 triệu người đối mặt với nạn đói và hơn 10 triệu người phải di dời lánh nạn (WHO, 2024). Trong khi đó, Tây Phi và Sahel đối diện với các mối đe dọa an ninh ngày càng tăng trước sự mở rộng của tổ chức khủng bố Nhà nước Hồi giáo tự xưng (IS) (Hà Anh, 2025). Tại Đông Bắc Á, tình hình căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên cũng đang diễn biến phức tạp, tạo ra những nguy cơ mới cho an ninh khu vực và toàn cầu (Khổng Hà, 2024). Có thể thấy, thế giới đang chứng kiến sự leo thang của bạo lực, trong khi các tổ chức quốc tế và các cường quốc đều gặp khó khăn trong việc ngăn chặn, hoặc chấm dứt tình hình trên. Điều đó đã gây ra những tổn thất nghiêm trọng về nhân đạo, đe dọa tới nền tảng của hệ thống quốc tế dựa trên luật pháp và hòa bình.

Trước thực tế trên, Liên Hợp Quốc với vai trò điều phối cứu trợ nhân đạo toàn cầu, đã gặp rất nhiều khó khăn khi phải đối mặt với tình trạng quá tải về nguồn lực cứu trợ. Thậm chí, đã có tới 220 nhân viên của tổ chức này thiệt mạng trong cuộc chiến ở Gaza (Farnaz Fassih, 2024). Việc tranh giành, phân chia quyền lực ở một số quốc gia đang làm trầm trọng thêm các vấn đề về an ninh khu vực, gây khó khăn lớn cho các nỗ lực hòa giải quốc tế. Tổng thư ký Liên Hợp Quốc António Guterres nhận định rằng "Những thách thức quốc tế đang diễn ra nhanh hơn khả năng giải quyết của chúng ta" (Farnaz Fassih, 2024). Những chia rẽ địa chính trị và những cuộc xung đột đang nằm ngoài tầm kiểm soát, không chỉ ở Ukraine, Gaza, Sudan mà còn ở nhiều nơi khác. Bên cạnh đó, các cơ quan của Liên Hợp Quốc cũng đứng trước nhiều khó khăn về tài chính trong việc giải quyết các thách thức về hòa bình, an ninh toàn cầu. Liên Hợp Quốc hiện đang duy trì 11 sứ mệnh gìn giữ hòa bình trên thế giới, với sự tham gia của khoảng 70.000 nhân viên gồm binh lính, cảnh sát và nhân viên dân sự. Nguồn kinh phí được phân bổ cho các hoạt động này trong năm tài khóa 2023-2024 là 5,59 tỷ USD, giảm 700 triệu USD so với năm trước (United Nations, 2024). Mức kinh phí này là không đủ đáp ứng các yêu cầu ngày càng tăng trong gìn giữ hòa bình, đặc biệt khi ba sứ mệnh lớn nhất ở châu Phi (Nam Sudan, Cộng hòa Trung Phi, và Cộng hòa Dân chủ Congo) đã chiếm hơn 50% ngân sách. Thiếu hụt tài chính đã buộc Liên Hợp quốc phải thu hẹp hoặc cắt giảm một số sứ mệnh chính trị đặc biệt, đứng trước nguy cơ phá hủy nhiều thành tựu hòa bình đã đạt được, đặc biệt ở châu Phi.

Trước tình hình trên, Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc đã tổ chức các phiên họp để thảo luận về các cuộc khủng hoảng tại Ukraine, Gaza và những thách thức trong giải quyết xung đột. Trong khi đó, với vai trò là một cường quốc, Mỹ đã cùng với Ai Cập và Qatar đứng ra làm trung gian cho việc ngừng bắn giữa Israel và Hamas; đảm bảo việc thả tất cả các con tin bị Hamas bắt giữ. Đồng thời, Mỹ cho biết sẽ theo đuổi ba chính sách ưu tiên là hợp tác quốc tế về hòa bình, ổn định; cải thiện phản ứng viện trợ nhân đạo toàn cầu và cải tổ Hội đồng Bảo an (Farnaz Fassih, 2024). Bên cạnh đó, các quốc gia châu Âu cũng nỗ lực thúc đẩy các cuộc đàm phán hòa bình. Tuy nhiên, các cuộc đàm phán này thường xuyên bị đình trệ. Cũng trong kỳ họp này, Tổng thống Pháp Macron và Thủ tướng Anh Starmer đã cam kết sẽ tăng cường các nỗ lực ngoại giao nhằm giải quyết xung đột (Farnaz Fassih, 2024). Tuy nhiên, khả năng đột phá còn chưa cao. Khó khăn lớn nhất để thực hiện các giải pháp hòa bình là sự chia rẽ địa chính trị sâu sắc, đồng thời với việc thiếu một cơ chế đồng thuận giữa các cường quốc. Các quốc gia lớn không chỉ xung đột về lợi ích, mà còn có cách tiếp cận khác nhau trong giải quyết các vấn đề quốc tế. Hơn nữa, sự suy yếu của hệ thống luật pháp quốc tế và chủ nghĩa cường quyền ngày càng phổ biến đã làm cho quá trình hòa giải trở nên phức tạp, khó kiểm soát.

Thứ hai, biến đổi khí hậu ngày càng ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bền vững của thế giới, trở thành thách thức an ninh phi truyền thống lớn nhất đối với nhân loại.

Hiện nay, nhiệt độ trái đất đã tăng ở mức báo động; dự báo trong giai đoạn 2023 - 2027 có thể vượt ngưỡng 1,5°C. Mực nước biển dâng nhanh, đặc biệt ở khu vực Bắc Cực, đã đe dọa các vùng ven biển và các hệ sinh thái (Lê Xuân Thuận, 2023). Dự kiến đến cuối thế kỷ XXI, mực nước biển sẽ tăng từ 30 đến 60 cm, khi lượng khí thải nhà kính giảm và mức tăng nhiệt độ toàn cầu được giới hạn dưới 2°C. Tuy nhiên, nếu lượng khí thải nhà kính tiếp tục tăng với tốc độ hiện tại, mực nước biển có thể lên tới 60 đến 110 cm (Lê Xuân Thuận, 2023). Bên cạnh đó, thiên tai ngày càng nhiều với cường độ lớn, tăng gấp 5 lần trong vòng 50 năm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của nhân loại. Từ năm 1970 đến 2021 đã có 11.778 thảm họa liên quan đến biến đổi khí hậu, khiến 2 triệu người chết và thiệt hại kinh tế khoảng 4,3 nghìn tỷ USD (WMO, 2023). Ngoài ra, hơn 780 triệu người vẫn đối mặt với nạn đói và 2,4 tỷ người thiếu an ninh lương thực (Tô Lâm, 2024). Trong khi đó, năm 2023, chi tiêu quốc phòng trên toàn cầu đã lên mức kỷ lục là hơn 2,4 nghìn tỷ USD, nhưng thế giới vẫn chưa huy động được 100 tỷ USD cho các hành động về khí hậu. Do vậy, 80% mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) đang có nguy cơ không thể đạt được đúng hạn (Tô Lâm, 2024).

Trước tình hình trên, Liên Hợp Quốc đã tích cực thúc đẩy các hành động toàn cầu nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, thông qua nhiều sáng kiến và hội nghị quan trọng. Chủ tịch COP28 (Hội nghị lần thứ 28 Các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu) đã kêu gọi G20 (Nhóm 20 nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới) đóng vai trò tiên phong trong nỗ lực giảm thiểu tình trạng biến đổi khí hậu. Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc cũng thúc giục các nước đẩy mạnh hành động vì khí hậu và công bằng khí hậu, kêu gọi các nước phát triển cam kết đạt mức trung hòa carbon sớm nhất vào năm 2040; còn các nền kinh tế mới nổi là năm 2050 (United Nations, 2023). Cùng với đó, các quốc gia trên thế giới đã và đang thành lập, triển khai nhiều cơ chế hợp tác về biến đổi khí hậu như Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu, Tổng cục hành động khí hậu của Ủy ban châu Âu, Trung tâm Khí hậu APEC,... nhằm chia sẻ kinh nghiệm quốc tế để ứng phó với thách thức của biến đổi khí hậu; tiếp thu thành tựu khoa học công nghệ hiệu quả hơn. Một số quốc gia, tổ chức quốc tế như Mỹ, EU còn cam kết hỗ trợ tài chính khí hậu cho các nước dễ bị tổn thương. Năm 2024, lượng hỗ trợ này đã tăng gấp 2 lần mức trung bình cao trong giai đoạn 2013-2016 (Lê Xuân Thuận, 2023). Cũng cần thấy rằng, đối phó với biến đổi khí hậu đã trở thành công cụ quan trọng trong chính sách đối ngoại của nhiều quốc gia, giúp họ củng cố vị thế trên trường quốc tế. Tuy nhiên, những nỗ lực này còn nhiều hạn chế, khi có sự chênh lệch về tiềm lực nội sinh và lợi thế giữa các nước, cũng như xung đột lợi ích chiến lược giữa các cường quốc.

Thứ ba, thế giới đang đối mặt với những thách thức công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI). Công nghệ AI có tiềm năng vô cùng lớn trong nhiều lĩnh vực như y tế, kinh tế và giáo dục...nhưng đồng thời nó tạo ra những nguy cơ về an ninh, bất bình đẳng và quyền riêng tư. Dự tính, thị trường AI toàn cầu sẽ đạt giá trị hơn 1,5 nghìn tỷ USD vào năm 2030 (Nguyễn Nguyễn, 2023). Điều này cho thấy AI sẽ ảnh hưởng to lớn đến kinh tế thế giới, nhưng nó cũng sẽ đòi hỏi một cơ chế giám sát toàn cầu để hạn chế rủi ro. Bên cạnh đó, AI có thể làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo, đặc biệt là giữa các nước phát triển và đang phát triển. Các nước phát triển có khả năng đầu tư mạnh mẽ vào AI, trong khi các nước đang phát triển gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực này. Điều đó tạo ra sự cạnh tranh, xung đột trong thương mại quốc tế. Theo ước tính của Liên Hợp Quốc, nếu không có các biện pháp can thiệp kịp thời, sự phát triển AI có thể làm trầm trọng thêm khoảng cách thu nhập toàn cầu lên đến 30% vào năm 2035, đặc biệt là ở các quốc gia có hạ tầng công nghệ yếu (International Labour Organization, 2024). Ngoài ra, việc chia sẻ dữ liệu quốc tế về AI đặt ra những thách thức về bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư, đặc biệt khi mỗi quốc gia lại có sự khác biệt trong các quy định về bảo vệ dữ liệu. Thêm vào đó, hậu quả của các cuộc tấn công mạng cũng ngày càng nghiêm trọng hơn. Năm 2023, thiệt hại do tội phạm mạng toàn cầu gây ra là 8.150 tỷ USD. Dự báo, năm 2028, con số này sẽ là 13.800 tỷ USD (Danh Uyên, 2024). Không chỉ vậy, Hội nghị còn nhấn mạnh những lo ngại về việc vũ khí hóa AI trong xung đột quốc tế và việc các tập đoàn lớn thao túng quyền lực.

Trước những nguy cơ trên, nhiều quốc gia đã tích cực hành động. Mỹ đã thông qua Đạo luật AI An toàn, yêu cầu minh bạch hóa các hệ thống AI. EU đang tiến gần đến việc hoàn thiện Đạo luật AI toàn diện đầu tiên trên thế giới, nhằm thiết lập các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về đạo đức và bảo vệ quyền con người. Năm 2018, EU đã áp dụng Đạo luật Bảo vệ dữ liệu, quy định về dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền khi sử dụng thông tin người khác. Tuy nhiên, cả Mỹ và EU vẫn đối mặt với thách thức về việc thiết lập các tiêu chuẩn toàn cầu, do sự khác biệt về lợi ích kinh tế và chính trị. Liên Hợp Quốc cũng đã và đang nỗ lực đối phó với thách thức về AI, nên đã kêu gọi một khuôn khổ quản trị toàn cầu cho AI và các công nghệ mới; đã đưa ra các sáng kiến như Công ước về Đạo đức AI, nhấn mạnh vai trò quan trọng của đạo đức và trách nhiệm trong phát triển AI (United Nations, 2024). Tuy nhiên, quá trình thiết lập các khuôn khổ này gặp nhiều khó khăn, vì sự phản đối của một số quốc gia như Nga, khi các nước này lo ngại rằng, việc tăng quyền lực cho Liên Hợp Quốc có thể ảnh hưởng đến chủ quyền quốc gia.

3. Một số giải pháp, khuyến nghị

3.1. Giải pháp, khuyến nghị đối với Liên Hợp Quốc và các quốc gia

Đối với các thách thức về hòa bình và an ninh toàn cầu, cần có các giải pháp đồng bộ, với sự hợp tác quốc tế sâu rộng. Đối với các cuộc xung đột tại Ukraine, Gaza và Sudan, cần thiết phải đẩy mạnh nỗ lực ngoại giao đa phương, với sự trung gian của Liên Hợp Quốc, Liên minh châu Âu (EU)... Trong đó, Liên Hợp Quốc cần tập trung đưa ra các biện pháp phòng ngừa xung đột, thúc đẩy hợp tác giữa các cơ quan của chính Liên Hợp Quốc về ngoại giao phòng ngừa, nhằm ứng phó với các thách thức về hòa bình, an ninh toàn cầu. Bên cạnh đó, cần ưu tiên củng cố vai trò của Hội đồng Bảo an, cần nhắc việc mở rộng Hội đồng Bảo an, bổ sung thêm các thành viên thường trực từ châu Phi, châu Á và Nam Mỹ; tạo điều kiện để các khu vực này có tiếng nói lớn hơn trong việc giải quyết các xung đột quốc tế và hỗ trợ hòa bình. Tuy nhiên, việc thay đổi cấu trúc này đòi hỏi sự chấp thuận từ năm thành viên thường trực hiện tại (Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc và Nga). Đây là một nhiệm vụ hết sức khó khăn do có sự chia rẽ giữa các nước. Mặt khác, Mỹ, Nga và Trung Quốc cần đóng vai trò tích cực trong thúc đẩy các thỏa thuận ngừng bắn, tạo điều kiện cho đối thoại hòa bình. Đồng thời, các quốc gia cần tập trung xử lý các nguyên nhân gốc rễ của xung đột; tăng cường vai trò của các tổ chức khu vực, tiểu khu vực và tôn trọng nguyên tắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; tăng cường năng lực cảnh báo sớm; thúc đẩy chủ nghĩa đa phương; tôn trọng pháp quyền, quyền con người.

Đối với các thách thức về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, Liên Hợp Quốc và các quốc gia thành viên cần triển khai những hành động cụ thể, thiết thực hơn. Trước hết, các quốc gia cần tiếp tục tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong ứng phó, thích ứng với thách thức của biến đổi khí hậu, tiếp thu thành tựu khoa học công nghệ, mô hình quản lý hiệu quả. Đối với các quốc gia đang phát triển, cần tích cực thu hút nguồn lực nhằm khẩn trương giảm thiểu phát thải khí nhà kính, tăng cường đầu tư vào năng lượng tái tạo và công nghệ xanh. Các nước phát triển cần có trách nhiệm hỗ trợ tài chính, kỹ thuật cho những nước đang phát triển trong quá trình chuyển sang nền kinh tế bền vững. Bên cạnh đó, các quốc gia cần chú trọng các chính sách phát triển bền vững trong nông nghiệp thông minh và bảo vệ nguồn nước. Các chương trình giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng cần được tăng cường nhằm khuyến khích ý thức bảo vệ môi trường từ mỗi cá nhân đến toàn xã hội. Cuối cùng, các cơ chế giám sát và đánh giá phải được thiết lập để theo dõi tiến độ thực hiện các cam kết, từ đó giúp phát hiện và điều chỉnh kịp thời chính sách và hành động, góp phần giải quyết các thách thức từ biến đổi khí hậu và phát triển bền vững trên toàn cầu.

Đối với những thách thức từ các công nghệ mới nổi, đặc biệt là AI, các quốc gia cần tập trung xây dựng khung pháp lý toàn diện; bảo vệ quyền lợi người lao động trong bối cảnh AI có thể thay đổi mạnh mẽ thị trường việc làm. Đồng thời, phải thấy rằng, việc thu hẹp khoảng cách công nghệ giữa các quốc gia phát triển và đang phát triển là một nhiệm vụ cấp thiết. Liên Hợp Quốc, cũng cần nhanh chóng thiết lập cơ chế quản trị toàn cầu về AI nhằm đảm bảo an ninh và quyền con người, đồng thời thúc đẩy hợp tác quốc tế giữa các chính phủ và doanh nghiệp. Những nguyện vọng được thể hiện trong các nghị quyết của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc cần chuyển

thành các kế hoạch hành động thực tế để đảm bảo rằng, các quốc gia đang phát triển không bị bỏ lại phía sau. Hợp tác quốc tế và sự đồng thuận về quản lý AI không chỉ là thách thức, mà còn là cơ hội để định hình một tương lai công nghệ an toàn và công bằng cho tất cả mọi người.

3.2. Hàm ý đề xuất cho Việt Nam

Về vấn đề hòa bình và an ninh, Việt Nam luôn ủng hộ chủ nghĩa đa phương, đề cao tuân thủ Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, đặc biệt là nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền quốc gia; không đe dọa sử dụng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực chống lại sự toàn vẹn lãnh thổ hoặc độc lập chính trị quốc gia; giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình. Việt Nam hoan nghênh Đại hội đồng đã trao thêm quyền tham gia thực chất hơn cho Nhà nước Palestine từ Khóa 79; khẳng định đoàn kết với Cuba, kêu gọi Mỹ gỡ bỏ các biện pháp bao vây, cấm vận đơn phương chống lại Cuba và đưa Cuba ra khỏi danh sách các quốc gia tài trợ khủng bố. Việt Nam cũng ủng hộ Nghị quyết số 2573 của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc về bảo vệ người dân trong xung đột vũ trang (Đặng Hoàng Giang, 2024). Bên cạnh đó, Việt Nam đã chủ động và tích cực tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc, với hơn 800 lượt sĩ quan quân đội, công an được cử đi làm nhiệm vụ tại các khu vực xa xôi, thực hiện công việc chung của Liên Hợp Quốc vì hòa bình và an ninh quốc tế, thúc đẩy đối thoại, giảm căng thẳng và đối đầu, tìm kiếm giải pháp bền vững, toàn diện cho xung đột.

Tuy nhiên, hợp tác quốc tế trong các vấn đề hòa bình, an ninh của Việt Nam còn tồn tại một số hạn chế như nhận thức chưa đầy đủ và sâu về tính chất, khía cạnh an ninh; khó khăn trong xác định mục tiêu, biện pháp, phương thức và mức độ tham gia tại các diễn đàn đa phương, đưa ra quan điểm phù hợp để tránh rơi vào thế “chọn bên” trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Do đó, Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền cho các cấp, các ngành và nhân dân hiểu rõ ý nghĩa, vai trò của hợp tác quốc tế trong việc nâng cao “sức mạnh mềm”, củng cố vị thế và uy tín quốc tế của đất nước. Ngoài ra, cần chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả trong triển khai hợp tác quốc tế với các chính sách, biện pháp cụ thể, như: (1) Kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, bảo đảm tính tổng thể, gắn kết, tuân thủ các mục tiêu, định hướng chung; (2) Tăng cường hợp tác và phát huy vai trò tại các diễn đàn đa phương trong lĩnh vực an ninh toàn cầu; (3) Tổ chức thực hiện thực chất, hiệu quả các điều ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam tham gia; (4) Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực phục vụ hợp tác quốc tế theo hướng chuyên nghiệp, có đủ bản lĩnh chính trị, trình độ và kỹ năng trong kỷ nguyên số và toàn cầu hóa; (5) Đảm bảo ngân sách, cơ chế tài chính phù hợp và linh hoạt để triển khai các hoạt động hợp tác, phù hợp với nhu cầu và điều kiện cụ thể. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng cần thúc đẩy dự báo chiến lược, đẩy mạnh công tác nghiên cứu nhằm xây dựng chủ trương ứng phó với các thách thức an ninh một cách toàn diện, tổng thể và liên ngành; xác định rõ lập trường, nội hàm lợi ích quốc gia - dân tộc trong tham gia xử lý các vấn đề quốc tế và trong quan hệ đối tác quốc tế. Việc huy động mạng lưới các cơ quan đại diện, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài cần được chú trọng, nhằm hỗ trợ cung cấp thông tin liên quan đến cơ chế, chính sách, kinh nghiệm của các nước cũng như hỗ trợ tham gia các diễn đàn đa phương, thúc đẩy hợp tác giữa Việt Nam với các đối tác quốc tế. Việt Nam cần kiên định thực hiện chính sách vừa hợp tác vừa đấu tranh trong hợp tác quốc tế nhằm ứng phó với các thách thức an ninh. Điều này đòi hỏi phân biệt rõ đối tác và đối tượng, chủ động ngăn chặn “từ sớm, từ xa” các âm mưu xấu, tránh bị các thế lực thù địch, phản động lợi dụng nhằm can thiệp vào công việc nội bộ.

Về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, Việt Nam đã chủ động thực hiện nhiều biện pháp quan trọng, bao gồm tham gia các thỏa thuận quốc tế như Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu, Thỏa thuận Paris. Việt Nam cũng đã tổ chức thành công các diễn đàn quốc tế về khí hậu (Lê Xuân Thuận, 2023); đã tích cực thu hút nguồn lực quốc tế, với 600 dự án hỗ trợ trong giai đoạn từ năm 2010 - 2019, trị giá 18,5 tỷ USD; cùng 15,5 tỷ USD của các nước phát triển cam kết hỗ trợ chuyển đổi sang năng lượng tái tạo. Ngoài ra, Việt Nam đã cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện. Việc huy động nguồn lực quốc tế ngày càng thách thức, do nguồn ODA đang giảm đi, trong khi tốc độ giải ngân chậm, dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp. Đồng thời, việc

tham gia vào các thỏa thuận quốc tế có thể ảnh hưởng đến sự tự chủ trong hoạch định chính sách. Hơn nữa, sự hạn chế về nguồn nhân lực chất lượng cao trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu khiến Việt Nam khó phát huy vai trò, nâng cao vị thế trên trường quốc tế. Do đó, Việt Nam cần chủ động thực hiện các giải pháp đồng bộ, tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương của Đảng và Nhà nước trong ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng cơ sở pháp lý; đa dạng hóa quan hệ với các đối tác, đặc biệt là các nước phát triển như Mỹ, Đức, Pháp,...; huy động nguồn viện trợ, hỗ trợ tài chính ưu đãi và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; phát huy hiệu quả công tác nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm nâng cao uy tín, vị thế quốc gia trong ứng phó với biến đổi khí hậu trên toàn cầu.

Về lĩnh vực công nghệ, tại Việt Nam, Chính phủ đã nhận thấy tiềm năng của AI và đã đưa ra Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI đến năm 2030 (Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, 2024). Trên thực tế, Việt Nam đã đầu tư nhiều hơn vào nghiên cứu AI thông qua các chương trình như “Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ”, “Nghiên cứu công nghệ và phát triển sản phẩm CNTT phục vụ Chính phủ điện tử”, Quỹ NAFOSTED (Thanh Nhân, 2022)... Hơn thế nữa, AI đã và đang được ứng dụng mạnh mẽ trong y tế, giáo dục, nông nghiệp, thương mại điện tử... Lần đầu tiên Việt Nam đã được xếp hạng 62/160 toàn cầu trong báo cáo “Xếp hạng Chỉ số sẵn sàng AI của chính phủ” của Oxford Insights. Năm 2023, Việt Nam có 10,8 triệu lao động trẻ, chiếm 21,4% tổng lao động cả nước. Lực lượng này có khả năng học hỏi, tiếp thu công nghệ nhanh, sẽ giúp Việt Nam tận dụng được các cơ hội do AI mang lại (Chí Tâm, 2023). Thời gian qua, các sự kiện, hội thảo về AI đã liên tục được tổ chức, cho thấy sự quan tâm của xã hội đối với lĩnh vực này. Các ngành học về AI cũng ngày càng được chú ý. Thị trường công nghệ Việt Nam cũng rất sôi động, các ứng dụng công nghệ ngày càng phổ biến, tỷ lệ sử dụng internet cao và tốc độ internet ngày càng được cải thiện.

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn gặp nhiều khó khăn về ứng phó với các thách thức công nghệ, đặc biệt là lĩnh vực AI. *Thứ nhất*, hệ thống pháp luật của Việt Nam chưa bắt kịp để điều chỉnh các quan hệ pháp luật liên quan đến AI. *Thứ hai*, AI đòi hỏi nguồn lực khổng lồ về dữ liệu, máy tính mạnh và nhân lực chuyên môn cao, dẫn đến chi phí rất cao, trong khi nguồn lực của Việt Nam còn hạn chế, như nguồn tài chính cho khoa học công nghệ có hạn, chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư cho AI. Điều này khiến các nhà khoa học Việt Nam khó tiếp cận công nghệ tiên tiến, thực hiện các dự án nghiên cứu quy mô lớn và tạo ra những đột phá về AI. *Thứ ba*, những rào cản về nhân lực. Nguồn cung nhân lực của Việt Nam chỉ đáp ứng được 10% nhu cầu thị trường. Theo Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông”, Việt Nam cần đến 1 triệu nhân lực công nghệ thông tin vào năm 2020. Tuy nhiên, đến năm 2022, cả nước mới chỉ có hơn 177.000 sinh viên đại học và cao đẳng về công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông tại hơn 400 trường đại học, cao đẳng (Tấn Ba & Thanh Hùng, 2022). Mặc dù Việt Nam có lợi thế về cơ cấu dân số vàng và các trường đại học, viện nghiên cứu... đang tăng cường đào tạo về công nghệ thông tin, nhưng sự thiếu hụt nguồn nhân lực có chuyên môn cao về AI vẫn là thách thức. Mặt khác, không chỉ các doanh nghiệp trong nước, mà cả các tập đoàn nước ngoài cũng đang sẵn đón nhân lực về AI. Mức lương, đãi ngộ cho các chuyên gia AI ở Việt Nam thường thấp hơn so với các nước phát triển, gây khó khăn để thu hút và giữ chân nhân tài. *Thứ tư*, việc quản lý các quyền riêng tư về dữ liệu cá nhân tại Việt Nam chưa được hoàn thiện. Do đó, Việt Nam cần tăng cường đầu tư vào hạ tầng công nghệ, xây dựng khuôn khổ pháp lý, cải thiện kết cấu hạ tầng AI; nâng cao nhận thức và chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường hợp tác quốc tế để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm sử dụng AI, cập nhật các xu hướng mới và học hỏi từ các quốc gia đi trước về AI nhằm thúc đẩy ứng dụng AI tại Việt Nam.

4. Kết luận

Như vậy, kêu gọi của Liên Hợp Quốc tại Hội nghị Thượng đỉnh Tương lai là hoàn toàn đúng đắn và kịp thời. Khi thế giới đối mặt với ba thách thức lớn: xung đột gia tăng, biến đổi khí hậu và công nghệ mới nổi như AI, nhu cầu hợp tác toàn cầu càng trở nên cấp bách. Theo đó, mỗi quốc gia cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc giảm căng thẳng địa chính trị, thúc đẩy nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu và tham gia vào quá trình xây dựng các quy tắc quản lý công

nghe AI. Để nhấn mạnh hơn nữa những nội dung trên, các hội nghị của Liên Hợp Quốc trong tương lai cần bổ sung thêm các mục tiêu cụ thể cho từng nước, từ đó giúp mỗi quốc gia xây dựng kế hoạch rõ ràng, hành động cụ thể, không chỉ vì lợi ích quốc gia mà còn để đảm bảo an ninh chung cho toàn thế giới. Trong bối cảnh trên, Việt Nam đã nhận thức đầy đủ, có khả năng và sẵn sàng thực hiện tốt trách nhiệm của mình trước các thách thức toàn cầu hiện nay. Việt Nam cam kết thực hiện mục tiêu, tầm nhìn về một tương lai hòa bình, ổn định, hợp tác, thịnh vượng và bền vững cho người dân Việt Nam và mọi quốc gia trên thế giới.

Tài liệu tham khảo

Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (2024). *Quyết định số 127/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030*. Truy xuất từ: <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=202565&tagid=6&type=1>, ngày 05/11/2024.

Chí Tâm (2023). *Thứ trưởng Lê Văn Thanh: Thanh niên là một trong những bộ phận chính của lực lượng lao động*. Tạp chí Lao động và Xã hội. Truy xuất từ: <https://tapchilaodongxahoi.vn/thu-truong-le-van-thanh-thanh-nien-la-mot-trong-nhung-bo-phan-chinh-cua-luc-luong-lao-dong-1327119.html>, ngày 05/11/2024.

Danh Uyên (2024). *Thiệt hại do tấn công mạng toàn cầu lên tới 8 nghìn tỷ USD*. Tạp chí Công thương. Truy xuất từ: <https://tapchicongthuong.vn/thiet-hai-do-tan-cong-mang-toan-cau-len-toi-8-nghin-ty-usd-117368.htm>, ngày 05/11/2024.

Đặng Hoàng Giang (2024). *Quan hệ Việt Nam - Liên hợp quốc: Khởi đầu hợp tác mới vì một tương lai tốt đẹp của nhân loại*. Tạp chí Cộng sản. Truy xuất từ: https://www.tapchicongsan.org.vn/mediastory//asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/quan-he-viet-nam-lien-hop-quoc-khoi-dau-hop-tac-moi-vi-mot-tuong-lai-tot-dep-cua-nhan-loai, ngày 09/10/2024.

Farnaz Fassihi (2024). *U.N. Meets Amid a Backdrop of Growing Chaos and Violence*. The New York Times. Truy xuất từ: <https://www.nytimes.com/2024/09/22/world/middleeast/un-meeting-war-climate.html>, ngày 09/10/2024.

Hà Anh (2025). *Đối phó thách thức an ninh ở châu Phi*. Báo Nhân dân điện tử. Truy xuất từ: <https://nhandan.vn/doi-pho-thach-thuc-an-ninh-o-chau-phi-post860191.html>, ngày 11/04/2025.

International Labour Organization (2024). *Mind the Gap: Bridging the AI divide will ensure an equitable future for all*. Truy xuất từ: <https://www.ilo.org/resource/news/mind-gap-bridging-ai-divide-will-ensure-equitable-future-all>, ngày 09/10/2024.

Khổng Hà (2024). *Những thách thức và triển vọng hòa bình trên bán đảo Triều Tiên*. Báo Công an Nhân dân điện tử. Truy xuất từ: <https://cand.com.vn/the-gioi-24h/nhung-thach-thuc-va-trien-vong-hoa-binh-tren-ban-dao-trieu-tien-i754957/>, ngày 11/04/2025.

Lê Xuân Thuận (2023). *Biến đổi khí hậu từ góc nhìn đối ngoại và một số vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*. Tạp chí Cộng sản. Truy xuất từ <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/829010/bien-doi-khi-hau-tu-goc-nhin-doi-ngoai-va-mot-so-van-de-dat-ra-doi-voi-viet-nam.aspx>, ngày 09/10/2024.

Lê Xuân Thuận (2023). *Việt Nam đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống*. Tạp chí Cộng sản. Truy xuất từ: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/827043/viet-nam-day-manh-hop-tac-quoc-te-trong-ung-pho-voi-cac-thach-thuc-an-ninh-phi-truyen-thong.aspx>, ngày 09/10/2024.

Nguyễn Nguyễn (2023). *AI trở thành tâm điểm tại sự kiện công nghệ lớn nhất trong năm*. Báo Dân trí. Truy xuất từ: <https://dantri.com.vn/suc-manh-so/ai-tro-thanh-tam-diem-tai-su-kien-cong-nghe-lon-nhat-trong-nam-20231025023236954.htm>, ngày 09/10/2024.

Tấn Ba & Thanh Hùng (2022). *Cần giải pháp tổng thể phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo*. Tạp chí Xây dựng. Truy xuất từ: <https://tapchixaydung.vn/can-giai-phap-tong-the-phan-trien-nguon-nhan-luc-tri-tue-nhan-tao-20201224000011038.html>, ngày 09/10/2024.

Tô Lâm (2024). *Mỗi quốc gia đều đóng một vai trò quan trọng trong bản giao hưởng lớn của thời đại*. Tạp chí Cộng sản. Truy xuất từ: <https://tapchicongsan.org.vn/mediastory//asset>

_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/moi-quoc-gia-deu-dong-mot-vai-tro-quan-trong-trong-ban-giao-huong-lon-cua-thoi-dai, ngày 09/10/2024.

Thanh Nhàn (2022). *Phát triển AI: Việt Nam đã sẵn sàng?* CESTI. Truy xuất từ : <https://cesti.gov.vn/bai-viet/CTDS1/phan-trien-ai-viet-nam-da-san-sang-00e496ac-c95f-4a94-a99b-7070caf2719d>, ngày 09/10/2024.

United Nations (2023). *COP28 Opens in Dubai with Calls for Accelerated Action, Higher Ambition Against the Escalating Climate Crisis*. Climate change. Truy xuất từ: <https://unfccc.int/news/cop28-opens-in-dubai-with-calls-for-accelerated-action-higher-ambition-against-the-escalating>, ngày 04/11/2024.

United Nations (2024). *Summit of the future outcome documents: Pact for the Future, Global Digital Compact, and Declaration on Future Generations*. Truy xuất từ: https://www.un.org/sites/un2.un.org/files/sotfpact_for_the_future_adopted.pdf, ngày 09/10/2024.

WHO (2024). *Sudan conflict and refugee crisis: Multi-country External Situation Report n.2*. Truy xuất từ: https://cdn.who.int/media/docs/default-source/documents/emergencies/situation-reports/20240717_sudan-emergency-sitrep-2.pdf?sfvrsn=24fd03f2_3&download=true, ngày 04/11/2024.

WMO (2023). *Economic costs of weather-related disasters soars but early warnings save lives*. Truy xuất từ: <https://wmo.int/media/news/economic-costs-of-weather-related-disasters-soars-early-warnings-save-lives>, ngày 04/11/2024.

THẺ LỆ GỬI BÀI CHO TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

1. Bài viết gửi đăng trên Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung phải là bài viết chưa từng được gửi đăng, đăng tải trên bất kỳ các sách, báo, tạp chí khác.
2. Bài viết gửi đăng có dung lượng từ 5.000-8.000 từ, được đánh máy vi tính trên khổ giấy A4, sử dụng font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, cách dòng Single, các đoạn 6 pt. Trang đầu tiên của bài viết bao gồm các thông tin về tác giả: họ và tên, học hàm, học vị, cơ quan công tác, số điện thoại, địa chỉ email liên hệ (nếu có từ 02 tác giả trở lên, đều phải đảm bảo đầy đủ thông tin trên).
3. Tiêu đề bài viết, tóm tắt (khoảng 100-200 từ), từ khoá phải được trình bày cả bằng tiếng Việt và tiếng Anh ngay sau trang thông tác giả.
4. Kết cấu bài viết được chia thành các mục, tiểu mục và cần đánh theo số thứ tự: 1. Đặt vấn đề; 2.; 2.1.; 2.1.1.; ...; n. Kết luận; Tài liệu tham khảo. Tên của mục và tiểu mục cần viết ngắn gọn, thể hiện bản chất của nội dung trình bày và không có dấu chấm ở cuối dòng.
5. Tên riêng của người, địa phương, thuật ngữ tiếng nước ngoài để nguyên văn, không phiên âm sang tiếng Việt, trừ những tên, thuật ngữ đã được Việt hoá (như Trung Quốc, Thái Lan, ...).
6. Bài viết phải đảm bảo trích dẫn đầy đủ các thông tin, số liệu, nội dung, đại ý, kết luận... (nếu tham khảo từ các tài liệu khác). Đối với các đoạn trích dẫn trong bài viết nếu trích dẫn nguyên văn thì phần trích dẫn phải được để trong dấu ngoặc kép, nếu là trích dẫn nội dung, đại ý (bao gồm cả số liệu, thông tin, kết luận, phát hiện, ... không dùng nguyên văn) thì không phải để trong dấu ngoặc kép. Cả 2 loại trích dẫn này đều được trích nguồn đầy đủ và ở dạng chữ thường.
7. Tài liệu trích dẫn được trình bày trong dấu ngoặc đơn và viết theo thứ tự sau:
 - Là tác giả Việt Nam: Họ và tên tác giả, năm xuất bản, số trang (nếu có). Ví dụ (Nguyễn Văn A, 2011, 10).
 - Là tác giả nước ngoài: Họ tác giả, năm, số trang (nếu có). Ví dụ (Stiglitz, 1986).
8. Chú thích được trình bày trong dấu ngoặc đơn và đánh số thứ tự 1, 2, 3. Nội dung của chú thích được trình bày ở cuối bài viết bằng mục Chú thích và đặt tên tài liệu tham khảo. Ví dụ: Vũng Nam Trung Bộ⁽¹⁾. Cuối bài viết trình bày:

Chú thích:

(1) Vũng Nam Trung Bộ bao gồm 8 tỉnh/thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận.

9. Tài liệu tham khảo được trình bày theo chuẩn quốc tế APA và được sắp xếp theo thứ tự Alphabet.

+ Đối với tài liệu là bài báo trong các tạp chí:

- *Tác giả người Việt Nam:* Họ và tên tác giả (năm xuất bản). Tiêu đề bài viết. *Tên tạp chí*, số quyển (số phát hành), số trang.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B (2024). Phát triển kinh tế Việt Nam. *Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*, 1(82), 3-10.

- *Tác giả người nước ngoài:* Họ tác giả, tên viết tắt. (năm xuất bản). Tiêu đề bài viết. *Tên tạp chí*, số quyển (số phát hành), số trang. Ví dụ: Wang, S., Wang, J., Shen, W., & Wu, H. (2023). The evaluation of tourism service facilities in Chinese traditional villages based on the living protection concept: Theoretical framework and empirical case study. *Journal of Asian Architecture and Building Engineering*, 22(1), 14-31.

+ Đối với tài liệu là sách:

- *Tác giả người Việt Nam:* Họ và tên tác giả (năm xuất bản). *Tiêu đề sách (phiên bản)*. Nhà xuất bản. Nơi xuất bản.

Ví dụ: Nguyễn Văn A (chủ biên). (2024). *Giáo trình kinh tế phát triển*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.

- *Tác giả người nước ngoài:* Họ tác giả, tên viết tắt. (năm xuất bản). *Tiêu đề sách (phiên bản)*. Nhà xuất bản. Nơi xuất bản. Ví dụ: Chang, H. J. (Ed.). (2003). *Rethinking development economics* (Vol. 1). Anthem Press.

+ Đối với tài liệu là bài đăng trên kỷ yếu hội thảo:

- *Tác giả người Việt Nam:* Họ và tên tác giả (năm xuất bản). Tiêu đề tham luận. *Tên kỷ yếu hội thảo* (Số trang). Nơi xuất bản.

Ví dụ: Nguyễn Văn A (2024). Điều chỉnh tỷ giá thị trường. *Hội thảo phát triển kinh tế miền Trung* (10-20). Đà Nẵng.

- *Tác giả người nước ngoài:* Họ tác giả, tên viết tắt. (năm xuất bản). Tiêu đề tham luận. *Tên kỷ yếu hội thảo* (số trang). Nơi xuất bản. Ví dụ: Kremer, M., Rao, G., & Schilbach, F. (2019). Behavioral development economics. In *Handbook of behavioral economics: applications and foundations 1* (Vol. 2, pp. 345-458). North-Holland.

+ Đối với tài liệu là bài đăng trên internet:

- *Tác giả người Việt Nam:* Họ và tên tác giả (năm xuất bản). *Tiêu đề bài viết*. Truy xuất từ đường dẫn trang web, ngày/tháng/năm truy cập.

Ví dụ: Minh Ngọc (2024). *FDI tháng 5/2024: Vốn điều chỉnh đạt mức tăng ấn tượng*. Truy xuất từ <https://baochinhphu.vn/fdi-thang-5-2024-von-dieu-chinh-dat-muc-tang-an-tuong-102240528083927875.htm>, ngày 10/5/2024.

- *Tác giả người nước ngoài:* Họ tác giả, tên viết tắt. (năm xuất bản). *Tiêu đề bài viết*. Truy xuất từ đường dẫn trang web, ngày/tháng/năm truy cập. Ví dụ: Lund, C. (2023). *The Effects of Mental Health Interventions on Labor Market Outcomes in Low- and Middle-Income Countries*. Truy xuất tại <https://www.nber.org/papers/w32423>, ngày 10/5/2024.

10. Xin gửi bản thảo bài viết qua địa chỉ email: tckhxhmienntrung@gmail.com

Lưu ý: Toà soạn Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung chỉ nhận bài viết đáp ứng đúng thể lệ gửi bài trên.

Thông tin liên hệ:

Toà soạn Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

Địa chỉ: Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3962.510

Website: <https://isscr.vass.gov.vn> hoặc <https://vjol.info.vn/index.php/isscr/index>

GIÁ: 30.000 đồng

CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3962.510

Email: tckhxmientrung@gmail.com